

Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 13 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Bùi Thị H**, sinh năm 2000, số CCCD 017300007633.
Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: **Anh Bùi Văn D**, sinh năm 1996, số CCCD 017096008148. Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn D có 02 con chung là cháu **Bùi Đăng K**, sinh ngày 04/11/2018 và cháu **Bùi Thị Hương G**, sinh ngày 12/03/2020. Chị H và anh D thống nhất thoả thuận giao hai con là **Bùi Đăng K**

và **Bùi Thị Hương G** cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai con trưởng thành. Về cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. **Chị Bùi Thị H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn D đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn D đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (*bao gồm cả phần án phí mà bị đơn Bùi Văn D phải chịu*) theo quy định với số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002943 ngày 07/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Nay nguyên đơn không phải nộp thêm nữa và được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đại Đồng, tỉnh Phú Thọ (Nơi lưu giữ hồ sơ đăng ký kết hôn của Bùi Thị Hoài và Bùi Văn Duy ngày 08/10/2018 tại UBND xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lò Văn Dân